TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ
THƯƠNG HIỆU & CÔNG LUẬN

Khoa học công nghệ mở đường cho thủy sản Việt Nam tăng tốc

06:37 28/04/2026

Ngành thủy sản Việt Nam đang tiếp tục khẳng định vị thế trên bản đồ thương mại thế giới khi duy trì kim ngạch xuất khẩu hơn 11 tỷ USD mỗi năm, đứng trong nhóm ba quốc gia xuất khẩu thủy sản lớn nhất toàn cầu. Thành quả này cho thấy năng lực cạnh tranh ngày càng được nâng cao của thủy sản Việt Nam, đặc biệt ở các mặt hàng chủ lực như tôm, cá tra, cá ngừ và nhiều sản phẩm chế biến giá trị gia tăng.

Tuy nhiên, để giữ vững đà tăng trưởng trong bối cảnh cạnh tranh quốc tế gay gắt, biến đổi khí hậu ngày càng rõ nét và yêu cầu tiêu chuẩn nhập khẩu khắt khe hơn, ngành thủy sản cần một động lực phát triển mới. Trong đó, khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo được xem là chìa khóa quan trọng giúp ngành bứt phá trong giai đoạn tới.

Theo đại diện cơ quan quản lý ngành thủy sản, việc ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất không còn là lựa chọn mà đã trở thành yêu cầu tất yếu. Từ khâu con giống, nuôi trồng, khai thác đến chế biến và logistics, khoa học công nghệ cần hiện diện xuyên suốt để nâng năng suất, giảm chi phí và tăng khả năng truy xuất nguồn gốc.



Ứng dụng công nghệ cao trong nuôi trồng và chế biến mở ra dư địa tăng trưởng mới cho ngành thủy sản Việt Nam.

Những năm gần đây, ngành thủy sản Việt Nam đã đạt nhiều kết quả tích cực. Năm 2025, tổng sản lượng thủy sản đạt gần 10 triệu tấn, kim ngạch xuất khẩu ước khoảng 11,3 tỷ USD. Sang quý I/2026, sản lượng thu hoạch tiếp tục tăng, xuất khẩu đạt hơn 2,6 tỷ USD. Điều này cho thấy nhu cầu thị trường quốc tế đối với sản phẩm thủy sản Việt Nam vẫn ở mức cao.

Dù vậy, ngành vẫn đối mặt nhiều thách thức mang tính dài hạn. Một trong những vấn đề lớn là nguồn giống chất lượng cao chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu sản xuất, một số phân khúc còn phụ thuộc vào nguồn nhập khẩu. Điều này ảnh hưởng đến chi phí đầu vào, khả năng chủ động sản xuất và sức cạnh tranh tổng thể.

Bên cạnh đó, môi trường nuôi trồng tại nhiều khu vực đang chịu sức ép từ ô nhiễm nguồn nước, dịch bệnh và biến đổi khí hậu. Xâm nhập mặn, thời tiết cực đoan và nhiệt độ tăng bất thường khiến hoạt động nuôi trồng gặp nhiều rủi ro hơn trước.

Trong khai thác biển, công nghệ bảo quản sau thu hoạch ở một số nơi còn hạn chế, làm giảm chất lượng sản phẩm và giá trị thương mại. Hệ thống logistics lạnh, kho lạnh và vận chuyển chuyên dụng tuy đã được cải thiện nhưng vẫn cần đầu tư mạnh hơn để đáp ứng nhu cầu xuất khẩu quy mô lớn.

Để giải quyết các điểm nghẽn trên, ngành thủy sản đang định hướng đẩy mạnh nghiên cứu giống mới theo hướng sạch bệnh, tăng trưởng nhanh, thích nghi tốt với điều kiện khí hậu và môi trường Việt Nam. Đây là nền tảng để nâng cao hiệu quả nuôi trồng và giảm phụ thuộc vào nguồn cung bên ngoài.

Song song với đó là thúc đẩy mô hình nuôi trồng thông minh, ứng dụng cảm biến, tự động hóa và dữ liệu số trong quản lý ao nuôi. Các công nghệ giám sát chất lượng nước, cho ăn tự động, cảnh báo dịch bệnh sớm sẽ giúp giảm rủi ro và tối ưu chi phí sản xuất.

Ở lĩnh vực chế biến, doanh nghiệp đang được khuyến khích đầu tư dây chuyền hiện đại, nâng tỷ lệ sản phẩm chế biến sâu thay vì xuất khẩu nguyên liệu thô. Đây là hướng đi quan trọng để gia tăng giá trị và xây dựng thương hiệu thủy sản Việt Nam ở phân khúc cao cấp.

Ngoài ra, phát triển kinh tế tuần hoàn và kinh tế xanh cũng là mục tiêu lớn của ngành. Phụ phẩm thủy sản có thể được tận dụng để sản xuất thức ăn chăn nuôi, collagen, dầu cá hoặc phân bón hữu cơ, vừa giảm lãng phí vừa tăng doanh thu.

Giới chuyên gia nhận định, nếu tận dụng tốt khoa học công nghệ, ngành thủy sản Việt Nam không chỉ duy trì vị thế xuất khẩu hàng đầu mà còn có thể chuyển từ tăng trưởng theo lượng sang tăng trưởng theo chất. Đây sẽ là nền tảng để thủy sản Việt Nam phát triển bền vững, nâng cao thu nhập cho người dân và gia tăng giá trị cho nền kinh tế quốc gia.

Nam Sơn